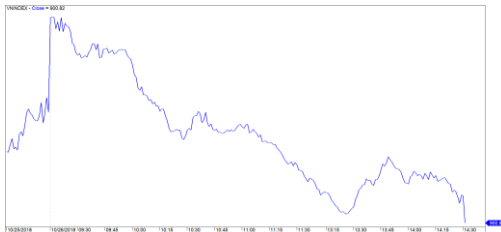


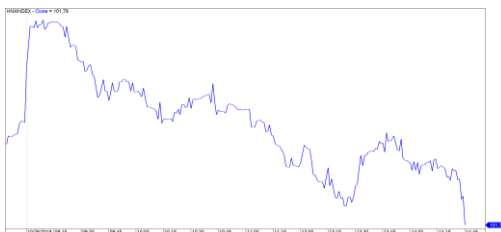
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	900.82	101.79	51.13
% ngày	-1.03%	-1.27%	-0.31%
% tuần	-6.00%	-5.84%	-2.55%
% tháng	-10.78%	-11.93%	-5.40%
% năm	8.52%	-4.25%	-2.78%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	3,186	452	217
TB 1 tuần	3,808	547	288
TB 1 tháng	5,300	693	417
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	461.70	22.84	30.87
Bán	452.66	34.51	34.35
Giá trị ròng	9.04	(11.67)	(3.48)
Độ rộng TT			
Mã Tăng	121	59	101
Mã Giảm	175	69	67
Không Đổi	82	252	669
Chỉ số chính			
P/E	16.9x	9.3x	14.1x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,931	141	894
LS Cổ tức	3.07%	2.57%	3.69%

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Tâm lý bi quan của giới đầu tư đã gây ảnh hưởng khá tiêu cực đến sự hồi phục chỉ số của thị trường. Đến cuối phiên, chỉ số VN-Index chốt phiên giảm -1.03% quay về mốc 900 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm -1.27% xuống 101 điểm. Thanh khoản trong phiên có sự sụt giảm đáng kể, khi trên cả 3 thị trường đều giao dịch mức độ thấp và thấp hơn mức thanh trung bình trong 1 tháng gần nhất từ 30% ~ 40%.

Những dòng cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dầu khí... hầu hết bị bán mạnh. Ngoài ra, một số cổ phiếu "nóng" thời gian qua như TCM, TNG, VHC cũng chịu áp lực điều chỉnh chung từ thị trường và giảm khá mạnh. Dù vậy, nhiều cổ phiếu Bluechips vẫn ngược dòng tăng điểm như BVH, DCM, DPM, GMD, HSG, VNM, BHN, PLX,...

Trong đó, GMD tăng kịch trần và cổ phiếu này được khối ngoại mua ròng gần 40 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Bên cạnh đó các nhà đầu tư ngoại lại tỏ ra lạc quan về các mã như VNM, BID, PLX và VRE. Trong phiên khối ngoại có bán ròng, tuy nhiên với giá trị khá thấp khoảng 6 tỷ đồng

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn có khả năng hồi phục trong các phiên giao dịch đầu tuần tới và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức kháng cự 920 điểm. Đồng thời, theo hệ thống chỉ báo kỹ thuật ngắn hạn, rủi ro ngắn hạn đã có chiều hướng tăng trở lại, đặc biệt tâm lý nhà đầu tư cũng đang dần quay lại trạng thái bi quan thái quá. Ngoài ra, điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là tỷ trọng cổ phiếu của mô hình định lượng tăng nhẹ và đang giao dịch gần mức đáy trung bình cho nên khả năng xuyên thủng hoàn toàn vùng đáy tháng 07/2018 vẫn được chúng tôi đánh giá thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 934.24 điểm của chỉ số VN-Index và 106.45 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn không nên hạn chế bán tháo ở nhịp giảm và ưu tiên hạ tỷ lệ margin trong nhịp hồi phục về gần mức 920 điểm của chỉ số VN-Index. Ngoài ra, các nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục đứng ngoài thị trường cho đến khi xu hướng tăng được xác nhận trở lại và hạn chế tham gia mua bắt đáy, các vị thế thăm dò đáy trước đó nên chờ cơ hội hồi phục trong tuần giao dịch này để bán ra.

Theo đồ thị tuần, đồ thị giá của hai chỉ số chính giảm mạnh về đường trung bình 100 tuần và rủi ro trung hạn có những dấu hiệu tăng dần. Đồng thời, hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng trung hạn của chỉ số VN-Index và hạ mức xu hướng trung hạn của chỉ số HNX-Index từ TĂNG xuống GIẢM. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu trung hạn cũng đã giảm mạnh. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn nên dừng chiến lược tích lũy cổ phiếu và ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu trong tuần giao dịch tới.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 15% cổ phiếu/85% tiền mặt.

Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn: 33% cổ phiếu/67% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	1,000	1,044	955	890
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	120.5	126.5	110.5	103.5



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,200	GIẢM	GIẢM		15,202				17,770		
ACB	28,300	GIẢM	GIẢM		30,581				36,349		
ACV	80,500	GIẢM	GIẢM		83,614				85,008		
ANV	23,600	TĂNG	TĂNG	24,200	22,003	-2.48%		21,450	19,100	10.02%	
ASM	10,400	GIẢM	GIẢM		11,143				13,199		
BFC	25,800	GIẢM	GIẢM		26,392				28,918		
BHN	85,000	GIẢM	GIẢM		89,300				101,129		
BID	30,600	GIẢM	TĂNG		33,992			33,400	29,888	-8.38%	
BMP	56,500	GIẢM	GIẢM		60,353			63,500	57,285	-9.79%	BÁN
BSR	15,700	GIẢM	GIẢM		17,260			20,000	16,000	-20.00%	BÁN
BVH	93,500	TĂNG	TĂNG	93,500	93,293	0.00%	MUA	86,000	80,816	8.72%	
BWE	19,600	GIẢM	TĂNG		20,104			20,000	17,310	-2.00%	
CEO	12,700	GIẢM	GIẢM		13,613				14,906		
CHP	22,650	GIẢM	TĂNG		22,664			23,500	22,031	-3.62%	
CSM	14,700	GIẢM	TĂNG		15,774			14,390	13,911	2.15%	
CTD	142,000	GIẢM	GIẢM		149,701			161,200	147,102	-8.75%	BÁN
CTG	22,500	GIẢM	GIẢM		24,183			28,100	23,559	-16.16%	BÁN
CTI	25,400	TĂNG	GIẢM	26,250	24,522	-3.24%			29,000		
CVT	22,600	GIẢM	GIẢM		24,326				29,203		
DCM	9,490	GIẢM	GIẢM		10,031			11,000	9,990	-9.18%	BÁN
DGW	23,700	GIẢM	TĂNG		25,152			27,500	23,622	-13.82%	
DHA	28,500	GIẢM	TĂNG		30,024			29,100	26,141	-2.06%	
DHC	40,700	GIẢM	TĂNG		43,942			44,600	37,266	-8.74%	
DHG	85,100	GIẢM	GIẢM		89,107				101,574		
DPG	42,900	GIẢM	TĂNG		49,694			52,000	42,364	-17.50%	
DPM	18,000	GIẢM	TĂNG		18,421			19,400	17,356	-7.22%	
DPR	33,900	GIẢM	TĂNG		35,050			39,050	33,341	-13.19%	
DQC	29,300	GIẢM	TĂNG		31,236			31,000	26,186	-5.48%	
DRC	20,800	GIẢM	GIẢM		22,848			24,300	23,848	-1.86%	BÁN
DXG	25,100	GIẢM	TĂNG		27,484			29,800	25,055	-15.77%	
ELC	7,740	GIẢM	GIẢM		8,357				9,841		
FCN	14,800	TĂNG	TĂNG	15,600	14,734	-5.13%		17,700	13,229	-16.38%	
FIT	3,420	GIẢM	GIẢM		3,685				4,563		
FMC	27,450	GIẢM	TĂNG		28,028			24,700	24,396	11.13%	
FPT	40,800	GIẢM	GIẢM		42,650			45,900	41,787	-8.96%	BÁN
GAS	101,800	GIẢM	GIẢM		107,854			103,000	102,043	-0.93%	BÁN
GEX	24,500	GIẢM	GIẢM		26,187			30,100	25,966	-13.73%	BÁN
GIL	35,800	GIẢM	TĂNG		37,784			34,900	34,848	2.58%	
GMD	26,850	TĂNG	TĂNG	26,850	26,364	0.00%	MUA	27,300	23,988	-1.65%	
GTN	10,000	GIẢM	TĂNG		11,110			11,200	9,931	-10.71%	

We Create Fortune

HAG	4,750	GIẢM	GIẢM		5,215			6,482		
HAX	16,400	GIẢM	TĂNG		17,010			18,500	15,549	-11.35%
HBC	21,600	GIẢM	GIẢM		23,334			26,744		
HDB	34,400	GIẢM	GIẢM		36,154			41,497		
HNG	14,900	GIẢM	TĂNG		15,729		8,200	14,249		81.71%
HPG	38,900	GIẢM	GIẢM		40,177			42,501		
HSG	10,000	GIẢM	GIẢM		10,625			13,043		
HT1	11,850	GIẢM	GIẢM		12,991		13,000	12,067		-7.18% BÁN
HUT	5,400	GIẢM	GIẢM	6,000	5,468	-8.87%	BÁN	6,472		
HVN	32,400	GIẢM	GIẢM		35,297		39,200	34,035		-13.18% BÁN
ITD	10,600	GIẢM	TĂNG		11,170		12,400	10,580		-14.52%
KBC	11,850	GIẢM	TĂNG		12,479		13,450	11,580		-11.90%
KDH	31,600	GIẢM	TĂNG		31,774		33,400	30,498		-5.39%
KSB	28,400	GIẢM	GIẢM		30,556		34,200	29,754		-13.00% BÁN
LCG	8,700	GIẢM	TĂNG		9,261		9,390	8,579		-7.35%
LDG	14,400	GIẢM	GIẢM		17,387		16,500	14,606		-11.48% BÁN
LIX	49,000	TĂNG	TĂNG	41,200	47,511	18.93%		44,400	44,869	10.36%
LPB	9,300	GIẢM	GIẢM		9,675			10,880		
LSS	6,900	GIẢM	TĂNG		7,704		7,890	6,353		-12.55%
MPC	44,400	GIẢM	TĂNG		50,276		46,700	40,579		-4.93%
MSN	76,500	GIẢM	GIẢM		80,731			92,943		
MSR	20,700	TĂNG	TĂNG	22,400	19,416	-7.59%		19,884	17,837	4.11%
MWG	108,000	GIẢM	GIẢM		119,556		121,000	114,428		-5.43% BÁN
NKG	11,100	GIẢM	GIẢM		12,549			15,537		
NLG	28,500	GIẢM	TĂNG		30,782		32,400	28,354		-12.04%
NT2	24,100	GIẢM	GIẢM		24,851			27,146		
NTL	9,800	GIẢM	TĂNG		9,947		10,450	9,106		-6.22%
NTP	43,000	GIẢM	GIẢM		46,781		51,500	43,274		-15.97% BÁN
PAC	42,900	GIẢM	TĂNG	46,500	43,427	-6.61%	BÁN	44,100	40,605	-2.72%
PC1	24,500	GIẢM	GIẢM		26,001		28,500	24,735		-13.21% BÁN
PDR	26,850	GIẢM	GIẢM		27,038			28,768		
PGC	14,000	GIẢM	GIẢM		14,882			15,410		
PHR	28,050	TĂNG	TĂNG	29,300	27,386	-4.27%		24,000	24,485	16.88%
PLX	57,700	GIẢM	GIẢM		59,887			72,454		
PNJ	92,600	GIẢM	TĂNG		100,050		103,900	91,800		-10.88%
POW	13,800	GIẢM	GIẢM		14,615		14,100	14,039		-0.43% BÁN
PPC	17,150	GIẢM	GIẢM		18,219		20,100	18,068		-10.11% BÁN
PTB	59,500	GIẢM	TĂNG		64,623		64,000	56,808		-7.03%
PVD	15,100	GIẢM	GIẢM		17,845		16,350	17,404		6.45% BÁN
PVI	32,000	GIẢM	TĂNG		33,571		33,000	30,008		-3.03%
PVS	18,800	GIẢM	GIẢM		20,448		20,900	19,451		-6.93% BÁN
PXS	5,180	GIẢM	GIẢM		5,354		6,190	5,688		-8.11% BÁN
RAL	91,000	GIẢM	TĂNG		96,748		103,600	86,744		-12.16%
REE	31,500	GIẢM	GIẢM		33,579		36,400	32,799		-9.89% BÁN
SAB	221,200	TĂNG	GIẢM	208,000	218,484	6.35%		231,449		
SAM	7,500	GIẢM	TĂNG	7,710	7,524	-2.41%	BÁN	7,750	7,064	-3.23%



We Create Fortune

SBV	24,800	TĂNG	GIẢM	26,200	23,861	-5.34%		26,952		
SCR	7,700	GIẢM	GIẢM		8,195			9,505		
SHI	6,400	GIẢM	TĂNG		6,680		6,990	5,879	-8.44%	
SJS	15,000	GIẢM	GIẢM		16,990			20,357		
SKG	16,800	GIẢM	GIẢM		18,375			23,656		
SSI	27,550	GIẢM	GIẢM		29,219			33,128		
STB	12,300	GIẢM	TĂNG		13,270		13,500	12,210	-8.89%	
SVC	44,100	TĂNG	GIẢM	44,900	44,076	-1.78%		47,578		
TCB	25,850	GIẢM	GIẢM		27,640			N/A		
TCM	22,500	GIẢM	GIẢM		25,569		21,600	25,000	15.74%	BÁN
TDH	10,350	GIẢM	GIẢM		11,452			12,707		
TLH	6,700	GIẢM	GIẢM		7,150			7,968		
TMT	10,100	TĂNG	TĂNG	9,840	9,923	2.64%	9,290	8,746	8.72%	
TNG	15,800	TĂNG	TĂNG	17,000	15,013	-7.06%	12,000	14,388	31.67%	
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,700	10,250	-1.87%		11,664		
VCB	53,500	GIẢM	GIẢM		57,294		64,600	55,342	-14.33%	BÁN
VFG	38,200	TĂNG	TĂNG	36,800	34,919	3.80%	34,394	32,564	11.07%	
VGC	15,000	GIẢM	GIẢM		16,435			20,206		
VHC	93,300	GIẢM	TĂNG	100,300	94,459	-5.82%	BÁN	69,300	80,412	34.63%
VHM	65,000	GIẢM	GIẢM		73,533			84,775		
VIB	26,000	GIẢM	GIẢM		27,698			30,672		
VIC	96,400	TĂNG	TĂNG	98,600	93,809	-2.23%	111,500	92,438	-13.54%	
VIP	6,750	GIẢM	GIẢM		7,064			7,294		
VJC	124,800	GIẢM	GIẢM		131,101			156,340		
VNM	121,500	GIẢM	GIẢM		124,178			139,787		
VPB	21,050	GIẢM	GIẢM		22,764			28,348		
VPI	42,000	TĂNG	N/A	41,750	41,783	0.60%		N/A		
VRC	22,400	GIẢM	TĂNG		23,138		19,350	20,785	15.76%	
VRE	35,000	GIẢM	GIẢM		37,569			43,522		
VSC	38,500	GIẢM	GIẢM		40,926		35,300	39,024	10.55%	BÁN
VSH	17,100	GIẢM	TĂNG		17,703		17,400	16,642	-1.72%	



We Create **Fortune**

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	900.82	-1.03%
VN30	881.06	-0.88%
VN Mid	938.62	-1.08%
VN Small	795.33	-0.37%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	101.79	-1.27%
HN30	183.11	-1.66%
VNX AllSh	839.56	-0.81%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	51.13	-0.31%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	461.70	
Bán	452.66	
GT rỗng	9.04	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.84	
Bán	34.51	
GT rỗng	(11.67)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.87	
Bán	34.35	
GT rỗng	(3.48)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GMD	1750	6.97%
ITA	170	6.75%
HHS	160	4.13%
KDH	1100	3.61%
FMC	950	3.58%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCS	100	0.14%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GVR	600	6.82%
OIL	500	3.65%
NTC	2200	3.11%
POW	400	2.99%
LPB	200	2.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCI	-3,650	-6.93%
TTF	-350	-6.86%
LDG	-1,050	-6.80%
PVD	-1,100	-6.79%
VHM	-3,500	-5.11%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	-900	-6.29%
HUT	-200	-3.57%
VGC	-500	-3.23%
TV2	-3,000	-2.48%
TNG	-400	-2.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SDI	-200	-0.40%
VIB	-100	-0.38%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	14.99	4.40%
VPB	14.88	4.30%
FLC	9.81	1.67%
MBB	8.48	2.59%
HPG	7.89	2.26%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	10.84	5.06%
ART	7.38	-9.09%
PVS	6.94	2.45%
ACB	5.12	3.23%
KLF	3.44	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VEA	2,000.00	6.01%
POW	800.00	5.59%
VGI	1,200.00	5.50%
VGT	600.00	5.00%
NTC	3,800.00	4.86%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

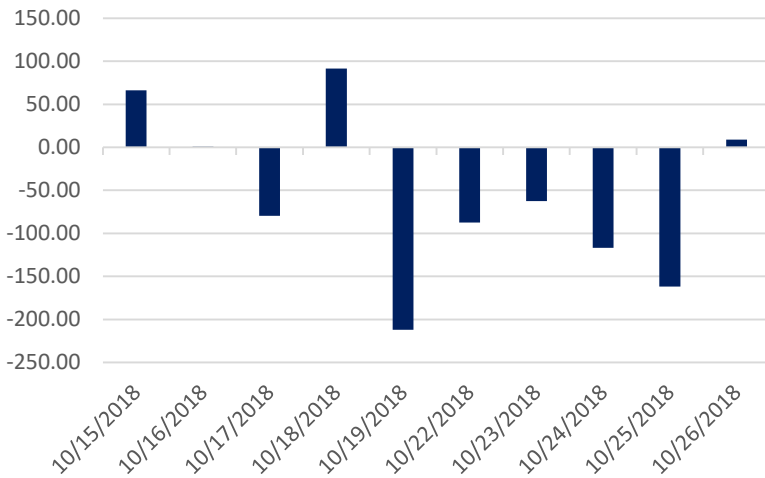
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

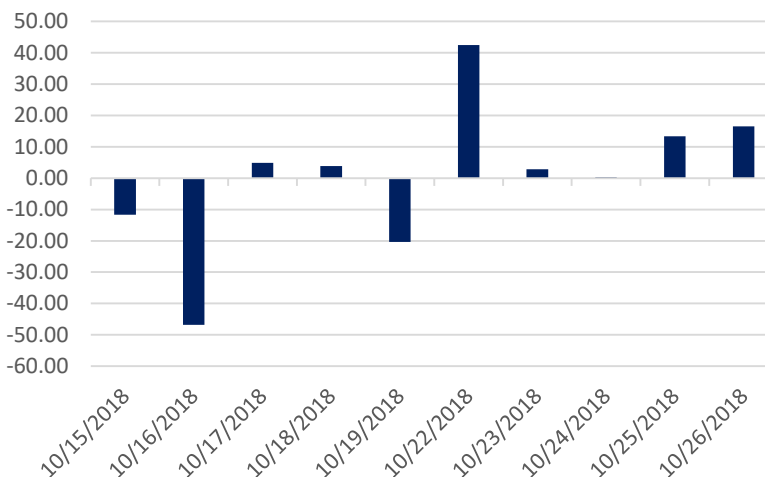
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
GMD	38,450	NVL	(44,385)
VNM	26,504	VHM	(40,320)
BID	24,748	VIC	(29,421)
PLX	13,746	E1VFN30	(20,216)
VRE	13,378	MSN	(12,144)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

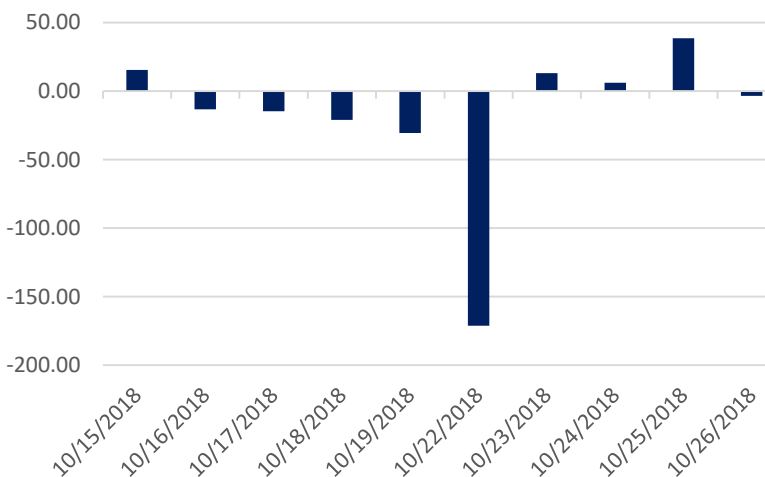
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	7,609	TV2	(1,013)
VCG	4,694	VGC	(682)
SHS	4,684	PVX	(405)
VCS	736	NTP	(168)
HAT	521	INN	(161)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



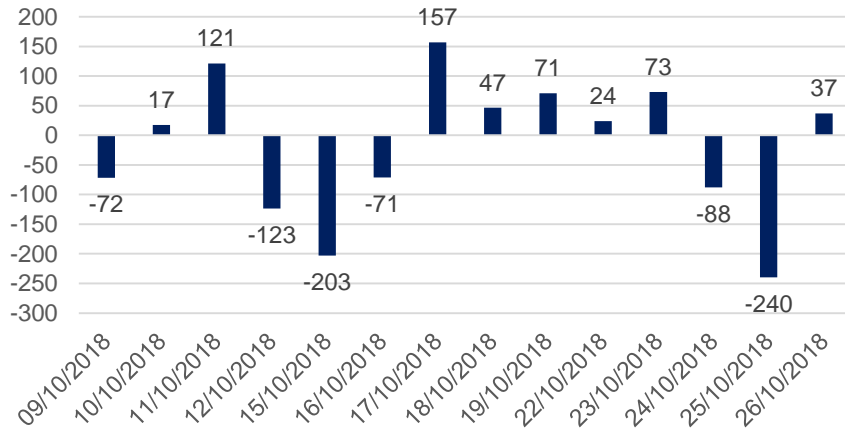
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
POW	5,046	VEA	(14,575)
MPC	4,945	BSR	(756)
WSB	470	SAS	(297)
VCW	254	PSL	(70)
DHD	228	QNS	(41)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

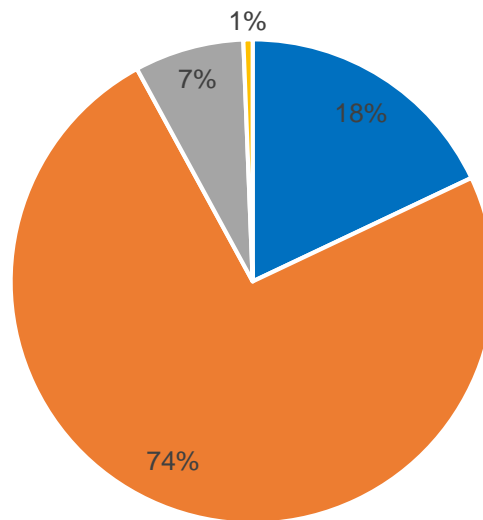


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
NVL	35,538	NVL	33,352
TMT	28,000	VIC	14,912
E1VFN30	20,769	MWG	5,864
MWG	17,099	E1VFN30	4,605
MBB	16,035	VNM	4,401

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



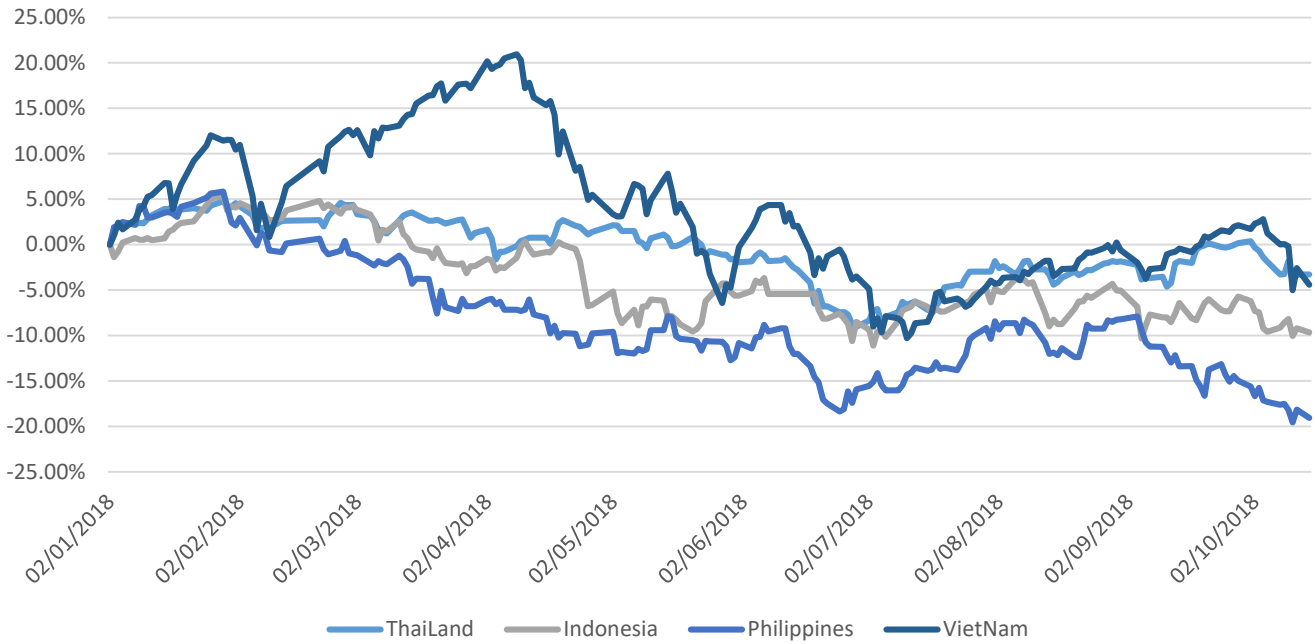
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create **Fortune**

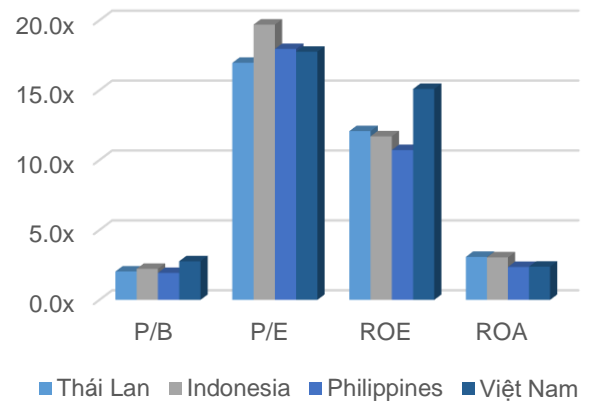
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/E		15.7x	15.7x	18.1x	16.7x
ROE	%	12.07	11.70	10.72	15.09
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.46	431.15	163.95	136.91
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	2.94	2.34	1.69	2.07

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written